TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:48/2020/HSST
Ngày 30/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Hồng, ông Vũ Thái Hưng.

Thư ký phiên tòa ông Nguyễn Tiến Phú- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1971; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố NG, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Ngô Văn T, sinh năm 1930; Mẹ: Vũ Thị D, sinh năm 1932; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; (Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh). Con: có 01 con. sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh" có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 6, xã Di Nậu, huyện TN, tỉnh Phú Thọ.

Chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 2, PN, ST, BT, Quảng Bình. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/7/2020, khi H đang ở tại nhà mình nơi H mở quán tẩm quất A thì có Trần Thị Kim O và Tạ Thị H1 (tức L1) đến quán. Tại đây, O và H1 đặt vấn đề với H về việc nếu khách đến quán có nhu cầu mua dâm tại quán thì H sẽ gọi cho O và H1 đến quán để bán dâm. Việc H cho O và H1 bán dâm tại quán thì H sẽ được hưởng lợi từ việc khách mua dâm thuê phòng còn tiền bán dâm thì O và H1 sẽ tự thỏa thuận với khách mua dâm và được hưởng cả, H đồng ý. Sau đó, O và H1 ra về và để lại số điện thoại cho H, H lưu trong danh bạ là "O nhân viên" và "L1 nùn". Đến khoảng 21 giờ ngày 14/7/2020, khi H đang ở quán thì có 02 nam thanh niên đến quán (sau khi bị bắt H biết tên là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980 cùng ở tại thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, L1 nói với H "cho 02 phòng gọi cho em 02 nhân viên để giải đen". H hiểu ý của L1 là cho thuê hai phòng và gọi cho hai nhân viên đến để bán dâm cho H và T1. H đồng ý. Sau đó, L1 hỏi H "bao nhiêu một vé" ý của L1 hỏi H tiền thuê phòng là bao nhiêu. H trả lời "150.000 đồng" rồi L1 đưa cho H số tiền 300.000 đồng. Nhận tiền của L1 xong, H bảo L1 lên phòng 202 còn T1 lên phòng 203. Sau đó, H sử dụng điện thoại nhãn hiệu MIUI có lắp sim số 0904.988.981 gọi cho O và H1 đến quán để bán dâm cho L1 và T1. Khoảng 10 phút sau, O và H1 đến quán, H bảo O lên phòng 202 để bán dâm cho L1 còn H1 lên phòng 203 để bán dâm cho T1. Quá trình thỏa thuận tiền mua bán dâm L1 đã trả cho O số tiền 300.000 đồng, T1 đã trả cho H1 400.000 đồng tiền mua dâm. Sau khi, O và H1 lên phòng thì H ngồi tại bàn uống nước, khoảng 10 phút sau thì có lực lượng công an đến phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại phòng 202, có 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 300.000 đồng do Trần Thị Kim O giao nộp. Tại phòng 203 có 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng do Tạ Thị H1 giao nộp. Thu giữ của Ngô Văn H số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoai di động nhãn hiệu MIUI; số IMEI 1: 868373031630983; Số IMEI 2 868373031630991, màu đen đã qua sử dụng có lắp sim số: 0904.988.981 của Ngô Văn H.

- 01 điện thoại kiểu dáng Nokia, màu đen, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Trần Thị Kim O có lắp sim số "0962.130.348".

- 01 điện thoại kiểu dáng Nokia 1208, màu đen, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Tạ Thị H1 có lắp sim số "0339.061.131"

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 222/Ctr - VKS ngày 03/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Ngô Văn H về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 của BLHS.

Tại phiên tòa Ngô Văn H khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Chứa mại dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản Điều 51 và Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Ngô Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số bao cao su. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1000.000đ là tiền thu lời bất chính của bị cáo và gái bán dâm và 03 điện thoại của bị cáo và gái bán dâm dùng vào việc phạm tội.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 23 giờ ngày 14/7/2020 tại quán A ở Khu phố NG, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; H đã gọi và bố trí tại phòng 202 có O và L1, tại phòng 203 có H1 và T1 đang mua bán với mục đích để thu lời bất chính thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Chứa mại dâm " vi phạm vào khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa mới của dân tộc và là nguy cơ lây truyền những căn bệnh nguy hiểm. Biết vậy,

nhưng chỉ vì động cơ trục lợi, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo hiện tại đang cải tạo tại Trại giam công an tỉnh Bắc Ninh, không có tài sản. Ngoài ra, bị cáo hiện đang sinh sống chung và phải nuôi bố mẹ già trên 90 tuổi và con nhỏ nên HĐXX thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

[6.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước: Số tiền 300.000 đồng do Trần Thị Kim O giao nộp; số tiền 400.000 đồng do Tạ Thị H1 giao nộp và 300.000 đồng của Ngô Văn H là tiền do phạm tội mà có.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MIUI; số IMEI 1: 868373031630983; Số IMEI 2 868373031630991, màu đen đã qua sử dụng của Ngô Văn H; 01 điện thoại kiểu dáng Nokia, màu đen, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Trần Thị Kim O và 01 điện thoại kiểu dáng Nokia 1208, màu đen, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Tạ Thị H1 là vật chứng dùng vào việc phạm tội, vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với chiếc sim số 0904.988.981 của Ngô Văn H; sim số 0962.130.348 của Trần Thị Kim O và sim số 0339.061.131 của chị Tạ Thị H1 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án còn có:

[7.1] 02 nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980 cùng ở tại thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn đã có hành vi mua dâm tại quán tẩm quất A. Quá trình làm việc, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ các đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch theo lời khai của L1 và T1 tại xã PC nhưng địa phương cung cấp không ai có lý lịch như các đối tượng khai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7.2] Đối với hành vi bán dâm của Trần Thị Kim O và Tạ Thị H1, Cơ quan Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với O và H1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội: Chứa mại dâm.

Xử phạt: Ngô Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam 14/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng. 03 sim điện thoại số 0904988981 thu của H; 0962130348 thu của O, 033960348 thu của H1.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Miui màu đen thu của H, 01 điện thoại nokia 1280 thu của H1, 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng màu đen thu của O.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1000.000đ là tiền thu lời bất chính của bị cáo và gái bán dâm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận
- *VKS tỉnh*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND TX Từ Sơn;*
- *Công an thị xã Từ Sơn;*
- *Trại giam BN*
- *Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Khả